

Bản án số: 35/2020/HS-PT

Ngày: 17-02-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Kiều Lương

Các thẩm phán:

Ông Vũ Thế Ph

Bà Phan Thị Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa:
Ông Phạm Quang Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 350/2019/TLPT-HS ngày 22 tháng 11 năm 2019, đối với bị cáo Hoàng Anh T, Lê Bá L và Nguyễn Xuân Ph do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 472/2019/HSST ngày 10/10/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Hoàng Anh T (T nước), sinh năm 1978 tại Nam Định

HKTT: 120A, tổ 9C, khu phố 12, phường A, TP. B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Anh T1 và con bà Đào Thị C, có vợ là Phạm Thị Thúy S (đã ly hôn) và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị tạm giam ngày 01/5/2019 đến ngày 28/5/2019 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

2/ Lê Bá L (Út), sinh năm 1995, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 77/13 khu phố 3, phường A, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Bá L1 và con bà Trần Thị Ngọc L, bị cáo chưa có vợ con.

Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 15/01/2013 bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 09/2013. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 17/4/2014.

- Ngày 31/10/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 666/2014. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2018.

Bị bắt ngày 01/5/2019.

3/ Nguyễn Xuân Ph (Ch), sinh năm 1966, tại Đồng Nai.

Nơi cư trú: 111/10 khu phố 9, phường T, thành phố B, tỉnh Đ; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: lớp 7/12; Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn Q và con bà Nguyễn Thị Ph (chết); Có vợ tên Nguyễn Thị Ph và 03 con.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị bắt ngày 01/5/2019 đến ngày 28/5/2019 được thay đổi biện pháp ngăn chặn Bảo lãnh.

Trong vụ án này còn có các bị cáo khác và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, nhưng không có kháng cáo và không bị kháng cáo, kháng nghị; Toà án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa , nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Anh T thuê nhà số 63/3, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đ để kinh doanh trò chơi “Game bắn cá”. Vào khoảng 14 giờ 45 phút ngày 01/5/2019, để có tiền tiêu xài, T gây dựng sòng bạc bằng cách sử dụng địa điểm nêu trên lôi kéo những đối tượng đến tham gia đánh bạc. Để sòng bạc hoạt động, T trực tiếp quản lý tại sòng bạc và phân công Lê Hải Q làm nhiệm vụ canh cửa cảnh báo, thuê Đào Văn M và Phạm Văn Dg làm hồ lý (kiểm đếm tiền hai bên chắn lẻ) và thu tiền xâu; Lê Bá L làm nhiệm vụ xóc đĩa. T trả công cho Q, M, D, L số tiền từ 200.000đ đến 500.000đ/ngày. Ngoài ra, T còn trực tiếp đánh bạc với các con bạc Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Xuân Ph, Bùi Đức Q, Lê Văn B và khoảng 5-6 đối tượng (chưa rõ lai lịch) dưới hình thức “Xóc đĩa” thắng thua bằng tiền. Cách thức đánh bạc như sau:

T chuẩn bị 04 quân vị hình tròn được cắt ra từ lá bài tây có hai mặt đen - trắng và 01 cái đĩa, 01 cái chén (bát). Trên chiếu bạc được chia làm 02 phần “Chắn” và “Lẻ”. Lê Bá L sẽ bỏ 04 “quân vị” vào đĩa, úp chén (bát) lên đĩa, cầm xóc lên xuống nhiều lần rồi đặt xuống . Người chơi tự đặt tiền vào phần “Chắn” hoặc phần “Lẻ” trên chiếu bạc, với số tiền đặt bất kỳ của người chơi, không cần

cân đối số tiền hai bên chẵn lẻ bằng nhau. Khi mở chén ra, nếu mặt trên của 02 hoặc 04 “quân vị” cùng màu thì được gọi là “Chẵn”, người đặt cược bên “Chẵn” sẽ thắng bằng số tiền đã đặt. Nếu mặt trên của 03 “quân vị” cùng màu và 01 “con vị” khác màu thì được gọi là “Lẻ”, người đặt cược bên “Lẻ” sẽ thắng bằng số tiền đã đặt. T không tham gia đặt cược bên chẵn hoặc bên lẻ mà T trực tiếp mở chén để xác định thắng thua, nếu bên chẵn thắng thì T lấy tiền bên lẻ đưa cho bên chẵn và ngược lại, tiền dư thì T lấy và nếu thiếu thì T phải bù. Nếu ván nào có 03 con vị cùng màu đen thì D và M thu tiền xâu, cứ 1.000.000đ tiền thắng thì thu 50.000đ tiền xâu.

Số tiền từng người sử dụng vào việc đánh bạc như sau:

- Hoàng Anh T mang theo 22.850.000đ và được Nguyễn Xuân Ph trả nợ số tiền 9.000.000đ, tổng cộng là 31.850.000đ để trong người; T vay của Dương Lê Trung K 50.000.000đ và sử dụng 50.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang T thắng 6.000.000đ được tổng số tiền 56.000.000đ đã vứt hết xuống chiếu bạc, khi bị bắt thu giữ trong người T số tiền 31.850.000đ không dùng đánh bạc.

- Nguyễn Ngọc Ch mang theo và sử dụng 8.000.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Ch thua 7.750.000đ, còn lại 250.000đ bị tạm giữ.

- Bùi Đức Q mang theo và sử dụng 6.900.000đ để đánh bạc. Quá trình đánh bạc Q thua 6.000.000đ, còn lại 900.000đ bị tạm giữ.

- Lê Văn B sử dụng 6.000.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang B thua 200.000đ, còn 5.800.000đ bị thu giữ. Ngoài ra, thu giữ trong người B 216.100.000đ không liên quan đến đánh bạc.

- Nguyễn Xuân Ph đem 900.000đ, Ph sử dụng 300.000đ để đánh bạc. Khi bị bắt quả tang Ph thua hết 300.000đ. Thu giữ trong người Ph 600.000đ không liên quan đến đánh bạc.

- Dương Lê Trung K biết tại tiệm game của T có đánh bạc nên K đã mang theo 100.000.000đ đến sòng bạc cho T vay 50.000.000đ để đánh bạc, hai bên thỏa thuận lãi suất 1.500.000đ/ngày và chưa lấy lãi; K cho Ph vay 50.000.000đ (Ph không sử dụng vào đánh bạc) và đã lấy lãi trước với số tiền 1.500.000đ. Khi bị bắt, K đã vứt 1.500.000đ tiền lãi xuống chiếu bạc, còn lại trên người 500.000đ bị tạm giữ không liên quan đến đánh bạc.

Khoảng 15 giờ 45 phút cùng ngày, trong lúc Hoàng Anh T, Lê Bá L, Phạm Văn D, Đào Văn M, Lê Hải Q; Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Xuân Ph, Bùi Đức Q, Lê Văn B đang tham gia đánh bạc; Dương Lê Trung K đang đứng chờ để lấy tiền đã cho vay thì bị Công an thành phố Biên Hòa phát hiện bắt quả tang, thu giữ số tiền dùng vào việc đánh bạc là 352.600.000đ.

* Vật chứng thu giữ liên quan đến việc phạm tội:

- 01 (một) chén (Bát); 01 (một) đĩa; 04 (bốn) “quân vị” hình tròn , có 01 mặt trắng, 01 mặt đen là công cụ sử dụng để đánh bạc.

- 352.600.000đ sử dụng đánh bạc. Trong đó:

+ Thu giữ trên chiếu bạc 345.650.000đ. Trong đó có 1.000.000đ là số tiền D thu xâu ngày 01/5/2019.

+ Thu giữ trên người các con bạc: Nguyễn Ngọc Ch: 250.000đ; Bùi Đức Q: 900.000đ; Lê Văn B: 5.800.000đ sử dụng vào việc đánh bạc.

*Số tiền không liên quan đến việc phạm tội thu giữ trên người các con bạc: 60.950.000đ. Trong đó:

- Hoàng Anh T: 31.850.000đ; Lê Bá L: 9.200.000đ; Phạm Văn D: 17.650.000đ; Đào Văn M: 100.000đ; Lê Hải Q: 1.050.000đ; Nguyễn Xuân Ph: 600.000đ; Dương Lê Trung K: 500.000đ.

*Số tiền 1.000.000đ của Lê Bá L thu lợi bất chính ngày 29/4 và 30/4/2019.

Tại Bản án số 427/2019/HS-ST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đã căn cứ khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc”

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 01/5/2019 đến ngày 28/5/2019.

Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Anh T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng). Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án

Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Lê Bá L** 06 (Sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2019.

Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 3 Điều 322 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Xuân Ph** 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 01/5/2019 đến ngày 28/5/2019. Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân Ph số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

Ngoài ra bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17/10/2019 bị cáo Hoàng Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 18/10/2019, bị cáo Lê Bá L kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 23/10/2019, bị cáo Nguyễn Xuân Ph có đơn kháng cáo xin hưởng án treo.

* Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai: Qua lời khai của bị cáo tại phiên tòa đối chiếu với các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ đã có đủ căn cứ kết Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Hoàng Anh T 01 năm 06 tháng tù và phạt bổ sung 40.000.000 đ về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định c khoản 1 Điều 322 và xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” định tại điểm b khoản 2 điều 231 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Xử phạt bị cáo Lê Bá L 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ph 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 321 Bộ luật hình sự, là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. không năng như kháng cáo của các bị cáo đã nêu.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo Hoàng Anh T cung cấp cho Tòa án cấp phúc thẩm 01 xác nhận huân chương kháng chiến chống mỹ của cha mẹ bị cáo, bản thân bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính, bị cáo là lao động chính trong gia đình, hiện đang nuôi hai con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết mới đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Bá L, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng không nêu được tình tiết mới, bị cáo Nguyễn Xuân Ph kháng cáo xin hưởng án treo, sau khi xét xử sơ thẩm có cung cấp cho Tòa án 01 bệnh án về tiền sử bệnh ung thư gan, hiện đang bị bệnh thận đang theo dõi điều trị tại bệnh viện Y dược Thành phố Hồ Chí Minh, nhưng cũng không có cơ sở để chấp nhận theo đơn kháng cáo của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo L và bị cáo Ph, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Về áp dụng điều luật của Tòa án cấp sơ thẩm, hành vi “Tổ chức đánh bạc” của bị cáo Hoàng Anh T phạm vào điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, nhưng tại bản án hình sự sơ thẩm số 472/2019/HSST ngày 10/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa không áp dụng là thiếu sót. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm cần bổ sung và nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tòa án cấp sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo làm trong hạn luật định nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Xét kháng cáo của các bị cáo

Tại phiên tòa các bị cáo Hoàng Anh T, Lê Bá L và Nguyễn Xuân Ph thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã nêu, thể hiện, vào ngày 01/5/2019, bị cáo Hoàng Anh T sử dụng căn nhà số 63/3 khu phố 2, phường An Bình, thành phố Biên Hòa (thuộc quyền quản lý của bị cáo T) để bị cáo cùng với Lê Bá L, Phạm Văn D, Đào Văn M và Lê Hải Q gây dựng sòng bạc và rủ rê Nguyễn Ngọc Ch, Nguyễn Xuân Ph, Bùi Đức Q, Lê Văn B, Dương Lê Trung K và khoảng 5 đến 6 người (chưa xác định được lai lịch) tham gia đánh bạc với hình thức xóc đĩa thắng thua bằng tiền, số tiền sử dụng vào việc đánh bạc là 352.600.000đ, trong đó bị cáo Hoàng Anh T sử dụng 50.000.000đ để đánh bạc, Nguyễn Xuân Ph sử dụng 300.000đ để đánh bạc. Đối với hành vi tổ chức đánh bạc bị cáo T thu lợi bất chính 4000.000đ, bị cáo L thu lợi bất chính 1.000.000đ.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa Ph, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính Nhà nước.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ có trong hồ sơ vụ án đã được thu thập để xử phạt bị cáo Hoàng Anh T 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, áp dụng hình phạt bổ sung 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 322 Bộ luật hình sự; và xử phạt bị cáo 03 (ba) năm tù về tội “Đánh bạc” theo điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 55 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo Hoàng Anh T phải chấp hành là 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 01/5/2019 đến ngày 28/5/2019.

Xử phạt bị cáo Lê Bá L 06 (sáu) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc”, thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2019, theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân Ph 01 (một) năm tù về tội “Đánh bạc” đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung 20.000.000đ (hai mươi triệu) theo quy định điểm b khoản 2 và khoản 3 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử xét thấy, ngoài các tình tiết giảm nhẹ hình phạt tại khoản 1 (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải) cấp sơ thẩm đã xem xét. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T cung cấp cho hội đồng xét xử

01 biên lai bị cáo nộp khắc phục số tiền thu lợi bất chính từ việc “Tổ chức đánh bạc”, 01 xác nhận có cha là ông Hoàng Anh T1, mẹ là bà Đào Thị C là người có công trong cuộc kháng chiến chống mỹ, và được thưởng nhiều huân chương kháng chiến hạng nhì và hạng ba, bản thân bị cáo đang nuôi con còn nhỏ dưới 36 tháng tuổi. Đây là những tình tiết mới để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với bị cáo Lê Bá L hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất của hành vi, hoàn cảnh gia đình của bị cáo xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Đối với bị cáo Nguyễn Xuân Ph tại cấp phúc thẩm bị cáo cung cấp hồ sơ bệnh án thể hiện bị cáo đang phải theo dõi điều trị tiền sử bệnh ung thư gan và thận, phải theo điều trị lâu dài tại Đại học y được TP Hồ Chí Minh, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, đây là tình tiết mới để Hội đồng xét xử xem xét và tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian lao động phụ giúp cho gia đình và chữa bệnh. Do vậy, Hội đồng xét xử chuyển hình phạt tù là hình phạt chính sang hình phạt “Cải tạo không giam giữ” khấu trừ đi thời gian bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam trước (01 ngày tạm giữ, tạm giam bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ) để bị cáo chấp hành, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật. Đồng thời giao bị cáo cho địa Ph nơi bị cáo cư trú, kết hợp với gia đình bị cáo để quản lý trong thời gian cải tạo không giam giữ.

[3] Xét bị cáo hiện đang phải điều trị bệnh lâu dài, gia đình khó khăn nên cho bị cáo miễn việc khấu trừ thu nhập

[4] Về áp dụng điều luật, đối với tội “Tổ chức đánh bạc” hành vi của bị cáo Hoàng Anh T phạm vào điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật hình sự, tuy nhiên cấp sơ thẩm không áp dụng là thiếu sót, cấp phúc thẩm cần bổ sung và nghiêm túc rút kinh nghiệm đối với tòa án cấp sơ thẩm.

[5] Giữ nguyên hình phạt bổ sung đối với hai bị cáo T và Ph

[6] Quan điểm và đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai phù hợp với một phần nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận, nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c, điểm đ khoản 1 Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2017).

1. Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Anh T, Lê Bá L và Nguyễn Xuân Ph. Sửa bản án sơ thẩm số 472/2019/HS-ST ngày 10/10/2019, của Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa đối với hình phạt chính. Giữ nguyên hình phạt bổ sung đối với bị cáo Hoàng Anh T và Nguyễn Xuân Ph

1.1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 322; điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s, b khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54, Điều 17, Điều 58, Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Hoàng Anh T** (T nước) 01 (một) năm tù về tội “Tổ chức đánh bạc” và 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Đánh bạc”

Tổng hợp hình phạt chung cho cả hai tội buộc bị cáo **Hoàng Anh T** (T nước) phải chấp hành là 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào trại thi hành án nhưng được trừ đi thời gian tạm giam từ ngày 01/5/2019 đến ngày 28/5/2019.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Phạt bổ sung bị cáo Hoàng Anh T số tiền 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng).

1.2. Căn cứ điểm d Khoản 2 Điều 322, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo **Lê Bá L** 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 01/5/2019.

1.3. Căn cứ điểm b Khoản 2 Điều 321, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, khoản 1 Điều 54, khoản 3 Điều 321 và Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

- Xử phạt bị cáo: **Nguyễn Xuân Ph (Ch)** 01 (một) năm cải tạo không giam giữ, nhưng được khấu trừ vào thời gian bị cáo bị tạm giữ, tạm giam là 02 (hai) tháng 14 (mười bốn) ngày, (từ ngày 01/05/2019 cho đến ngày 28/5/2019).

Thời gian cải tạo không giam giữ còn lại của bị cáo phải chấp hành là 09 (chín) tháng 16 (mười sáu) ngày, được tính từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Phạt bổ sung bị cáo Nguyễn Xuân Ph số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng).

2. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Hoàng Anh T, Lê Bá L và Nguyễn Xuân Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hiệu kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP. Biên Hòa (2);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Phòng hồ sơ - Công an tỉnh Đồng Nai;
- Chi cục Thi hành án dân sự TP. Biên Hòa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa Hình sự, Văn phòng và Thẩm phán (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Kiều Lương

